

Bản án số: 120/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Đặng Hoàng Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 159/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị Lăng, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Tới, sinh năm 1961 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 1, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2018 cũng như tại phiên tòa chị Trương Thị Lăng trình bày:*

Chị Lăng và anh Võ Văn Tới tự nguyện chung sống với nhau và có tổ chức lễ cưới vào năm 1985. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm với nhau trong cuộc sống, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Lăng và anh Tới đã ly thân từ năm 2004 đến nay. Vì vậy, chị Lăng yêu cầu ly hôn với anh Tới.

Con chung tên Võ Thị Cơ, sinh năm 1986, Võ Văn Bước, sinh năm 1988, Võ Kim Đua, sinh năm 1991, Võ Bước Em, sinh năm 1994 và Võ Vũ Luân, sinh ngày 06/5/2004. Hiện nay, cháu Luân do chị Lăng nuôi dạy, các con còn lại đã có gia đình và ở riêng. Khi ly hôn chị Lăng yêu cầu tiếp tục nuôi dạy cháu Luân nhưng không yêu cầu anh Tới cấp dưỡng nuôi con. Riêng con chung tên Võ Thị Cơ, Võ Văn Bước, Võ Kim Đua, Võ Bước Em đã trưởng thành và có gia đình riêng nên chị Lăng không yêu cầu giải quyết.

Tài sản chung, nợ chung: Không có nên chị Lăng không yêu cầu giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện chị Trương Thị Lăng và anh Võ Văn Tới chung sống với nhau vào năm 1985 nhưng không có đăng ký kết hôn. Tuy nhiên do chị Lăng và anh Tới chung sống với nhau vào năm 1985 nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do không hợp nhau nên chị Lăng yêu cầu ly hôn với anh Tới. Do đó, áp dụng Điều 56 luật hôn nhân và gia đình cho chị Trương Thị Lăng và anh Võ Văn Tới ly hôn. Con chung tên Võ Vũ Luân, sinh ngày 06/5/2004, do cháu Luân có nguyện vọng ở với chị Lăng nên cần giao chị Lăng nuôi dạy là có cơ sở. Chị Lăng không có yêu cầu anh Tới cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xét. Các con chung còn lại đã trưởng thành nên không đề nghị xem xét. Tài sản chung, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trương Thị Lãng khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Võ Văn Tới. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh Tới có nơi cư trú tại ấp 1, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị Lãng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh Tới nhưng anh Tới không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị Lãng và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh Tới nhưng anh Tới vắng mặt tại các lần xét xử không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tới theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị Trương Thị Lãng và anh Võ Văn Tới tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1985 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, do chị Lãng và anh Tới chung sống năm 1985 nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa chị Lãng và anh Tới không đạt được nên anh chị đã ly thân với khoảng thời gian dài từ năm 2004 đến nay mà không có thiện chí đoàn tụ. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị Lãng và anh Tới có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh Tới vắng mặt tại các lần hòa giải, xét xử không có lý do. Trong quá trình thụ lý giải quyết cũng như tại phiên tòa, chị Lãng vẫn bảo lưu yêu cầu xin ly hôn với anh Tới. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trương Thị Lãng và anh Võ Văn Tới được ly hôn là phù hợp.

[3] Về con chung: Thời gian chung sống, chị Lăng và anh Tới có 05 người con chung tên Võ Thị Cơ, sinh năm 1986, Võ Văn Bước, sinh năm 1988, Võ Kim Đua, sinh năm 1991, Võ Bước Em, sinh năm 1994 và Võ Vũ Luân, sinh ngày 06/5/2004. Xét thấy, tại đơn nguyện vọng ngày 19/6/2018 của cháu Luân, cháu Luân có nguyện vọng sống chung với mẹ là chị Trương Thị Lăng. Hội đồng xét xử xét thấy, việc cháu Luân yêu cầu được sống cùng mẹ là sự tự nguyện của cháu phù hợp theo quy định nên cần giao cháu Võ Vũ Luân cho chị Lăng tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 của luật Hôn nhân và gia đình. Riêng các cháu Võ Thị Cơ, Võ Văn Bước, Võ Kim Đua và Võ Bước Em đã trưởng thành và có gia đình riêng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Chị Lăng không có yêu cầu anh Tới cấp dưỡng nuôi cháu Luân nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Lăng xác định thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Thời gian chung sống, chị Lăng xác định anh chị không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng; Tại đơn xác nhận ngày 19/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã xác nhận thời gian anh chị chung sống với nhau tại địa phương không bị ai thưa kiện về nợ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Lăng phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, 81, 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trương Thị Lãng và anh Võ Văn Tới được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Vũ Luân, sinh ngày 06/5/2004 (giới tính nam) cho chị Trương Thị Lãng tiếp tục nuôi dạy. Anh Võ Văn Tới không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Tới không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng anh có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Riêng các cháu Võ Thị Cơ, Võ Văn Phước, Võ Kim Bura, Võ Bước Em đã trưởng thành nên không xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Thị Lãng phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 20 tháng 6 năm 2018 chị Lãng có dự nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0005551 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Tới vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa